**Câu 1:** Anđehit là hợp chất hữu cơ trong phân tử có

**A.** nhóm chức –COOH liên kết trực tiếp với nguyên tử carbon hoặc nguyên tử hydrogen.

**B.** nhóm chức –OH liên kết trực tiếp với nguyên tử carbon no.

**C.** nhóm chức –CHO liên kết trực tiếp với nguyên tử carbon hoặc nguyên tử hydrogen.

**D.** nhóm chức –COO- liên kết trực tiếp với nguyên tử carbon hoặc nguyên tử hydrogen.

**Câu 2:** Nhóm chức của anđehit là

**A.** -COOH **B.** -NH2 **C.** -CHO **D.** -OH.

**Câu 3:** Hợp chất nào sau đây là anđehit?

**A.** CH2=CH-CH2OH. **B.** CH2=CH-CHO.

**C.** CH2=CH-COOH. **D.** CH2=CH-COOCH3.

**Câu 4:** Tên thay thế của CH3-CH=O là

**A.** methanol. **B.** ethanol. **C.** metanal. **D.** etanal.

**Câu 5:** Anđehit X có công thức cấu tạo là CH3CH­2CH2-CH(C2H5)-CHO. Tên của X là

**A.** 3-etylpentanal. **B.** 2-etylpentanal. **C.** 3-etylbutanal. **D.** 2-etylbutanal

**Câu 6:** Công thức cấu tạo của 3-metylbutanal là

**A.** (CH3)2CH-CHO. **B.** CH3CH2CH2CH2CHO.

**C.** (CH­3­)­3C-CHO. **D.** (CH3)2CHCH2-CHO.

**Câu 7:** Công thức cấu tạo của prop-2-enal là

**A.** CH3-CH=CH-CHO. **B.** CH2=CH-CH2-CHO.

**C.** C6H5CH2-CHO. **D.** CH2=CH-CHO.

**Câu 8:** Anđehit có thể phản ứng với H2/Ni, to, tạo thành

**A.** ancol bậc hai. **B.** ancol bậc một. **C.** xeton. **D.** ancol bậc ba.

**Câu 9:** Cho CH3CHO phản ứng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) thu được

**A.** CH3COOH. **B.** HCOOH. **C.** CH3CH2OH. **D.** CH3OH.

**Câu 10:** Chất nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

**A.** CH3CHO. **B.** C2H5OH. **C.** CH3COOH. **D.** CH3NH2.

**Câu 11:** Chất phản ứng được với AgNO3 trong dung dịch NH3, đun nóng tạo ra kim loại Ag là

**A.** CH3NH2. **B.** CH3CH2OH. **C.** CH3CHO. **D.** CH3COOH.

**Câu 12:** Chất phản ứng với AgNO3 trong dung dịch NH3 đun nóng tạo ra Ag là

**A.** alcohol ethylic **B.** acetic acid **C.** anđehit axetic **D.** glycerine.

**Câu 13:** Anđehit axetic thể hiện tính oxi hoá trong phản ứng nào sau đây?

**A.** CH3CHO + H2  CH3CH2OH.

**B.** 2CH3CHO + 5O2  4CO2 + 4H2O.

**C.** CH3CHO + 2AgNO3 + 3NH3 + H2O  CH3COONH4 + 2NH4NO3 + 2Ag.

**D.** CH3CHO + Br2 + H2O ⎯⎯→ CH3COOH + 2HBr.

**Câu 14:** Trong số các hợp chất sau, chất nào dùng để ngâm xác động vật?

**A.** dd HCHO. **B.** dd CH3CHO. **C.** dd CH3COOH. **D.** dd CH3OH.

**Câu 15:** Khối lượng Ag thu được khi cho 0,1 mol CH3CHO phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3, đun nóng là

**A.** 21,6 gam. **B.** 43,2 gam. **C.** 16,2 gam. **D.** 10,8 gam.

**Câu 16:** Anđehit no mạch hở X có công thức đơn giản nhất C2H3O. Công thức phân tử của X là

**A.** C4H6O2. **B.** C8H12O4. **C.** C2H3O. **D.** C6H9O3.

**Câu 17:** Anđehit no, mạch hở Y có công thức đơn giản nhất là CHO. Công thức cấu tạo thu gọn của Y là

**A.** HCHO. **B.** HOC-C≡C-CHO. **C.** HOC-CHO. **D.** CH2=CH-CHO.

**Câu 18:** Có bao nhiêu anđehit tương ứng với công thức phân tử C4H8O?

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 19:** Có bao nhiêu anđehit tương ứng với công thức phân tử C5H10O?

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

**Câu 20:** Có bao nhiêu đồng phân mạch hở ứng với CTPT C4H8O tác dụng với H2 (Ni, toC) tạo ra butan-1-ol?

**A.** 3. **B.** 1. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 21:.** Sản phẩm nào tạo thành từ phản ứng: CH2=CH-CHO + H2 (dư) ?

**A.** propan-2-ol. **B.** propan-1-ol. **C.** propanal. **D.** prop-2-en-1-ol.

**Câu 22:** Ở điều kiện thích hợp: chất X phản ứng với chất Y tạo ra anđehit axetic; chất X phản ứng với chất Z tạo ra alcohol ethylic. Các chất X, Y, Z lần lượt là:

**A.** C2H2, H2O, H2. **B.** C2H4, O2, H2O. **C.** C2H2, O2, H2O. **D.** C2H4, H2O, CO.

**Câu 23:** Dãy gồm các chất đều điều chế trực tiếp (bằng một phản ứng) tạo ra anđehit axetic là

**A.** CH3COOH, C2H2, C2H4. **B.** C2H5OH, C2H4, C2H2.

**C.** C2H5OH, C2H2, CH3COOC2H5. **D.** HCOOC2H3, C2H2, CH3COOH.

**Câu 24:** Khi đốt cháy một anđehit mà thu được số mol CO2 bằng số mol H2O thì anđehit đó thuộc dãy anđehit nào dưới đây?

**A.** no, đơn chức, mạch hở. **B.** không no, một nối đôi, đơn chức, mạch hở.

**C.** không no, một nối đôi, hai chức, mạch hở. **D.** no, hai chức, mạch hở.

**Câu 25:** Cho sơ đồ phản ứng: C2H5OH →X →CH3COOH (mỗi mũi tên ứng với một phản ứng). Chất X là

**A.** HCHO. **B.** C2H5CHO. **C.** CH4. **D.** CH3CHO.

**Câu 26:** Cho các chất sau: CH3-CH2-CHO (1), CH2=CH-CHO (2), (CH3)2CH-CHO (3), CH2=CH-CH2-OH (4). Những chất phản ứng hoàn toàn với lượng dư H2 (Ni, to) cùng tạo ra một sản phẩm là

**A.** (2), (3), (4). **B.** (1), (2), (4). **C.** (1), (2), (3). **D.** (1), (3), (4).

**Câu 27:** Cho các phản ứng sau:

(1) CH3CH2­OH + CuO  (2) (CH3)2CHOH + CuO 

(3) (CH3)3COH + CuO  (4) HC≡CH + H2O 

Những phản ứng nào tạo ra anđehit?

**A.** Chỉ (1). **B.** Chỉ (3). **C.** (1) và (4). **D.** (2) và (3).

**Câu 28:** Cho anđehit X tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3 (to) thu được muối Y. Biết muối Y vừa có phản ứng tạo khí với dung dịch NaOH, vừa có phản ứng tạo khí với dung dịch HCl. Công thức của X là

**A.** CH3CHO. **B.** HCHO. **C.** (CHO)2. **D.** CH2=CH-CHO.